

Số: 111/2023/QĐCNTTLH

Bắc Quang, ngày 31 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh **Trương Văn T** và chị **Trương Thị H** về quan hệ hôn nhân, về việc nuôi con chung, về tài sản chung, công nợ chung.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 5 năm 2023, về việc yêu cầu ly hôn của anh **Trương Văn T**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 5 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh **Trương Văn T**, sinh năm 1986; dân tộc: Dao

- Người bị kiện: Chị **Trương Thị H**, sinh năm 1986; dân tộc: Dao

Cùng nơi cư trú: **Thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang**.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 5 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 5 năm 2023, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh **Trương Văn T** và chị **Trương Thị H** tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con: Anh **Trương Văn T** và chị **Trương Thị H** thống nhất tự nguyện thỏa thuận, giao cháu **Trương Ngọc H1**, sinh ngày 24/5/2007 cho anh **T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu **H1** đủ 18 tuổi; giao cháu **Trương Ngọc O**, sinh ngày 25/8/2010 cho chị **H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu **O** đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh **T**, chị **H** có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.*

Về chia tài sản, công nợ chung: Anh **Trương Văn T** và chị **Trương Thị H** tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đồng Tiến (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung